

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/DS-ST
Ngày: 27-9-2023
*Về việc tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-DS ngày 31/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-DS, ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị V; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn X 1, xã S, huyện M tỉnh Đắc Nông; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: Thôn Đắc Hà, xã S, huyện M, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Doãn Hữu T; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn X 1, xã S, huyện M tỉnh Đắc Nông; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông ; địa chỉ: Thôn Đắc Hà, xã S, huyện M, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 09/6/2023, lời khai của nguyên đơn bà Phan Thị V trình bày:

Ngày 25/01/2022, bà Phan Thị V cho bà Nguyễn Thị D vay số tiền 55.850.000 đ (*Năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), lãi suất 1,5%/tháng, hạn trả ngày 30/3/2022; từ khi vay đến nay, mặc dù bà V đã nhiều lần yêu cầu bà nhưng bà D vẫn chưa thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Do bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D phải thanh toán số nợ gốc là 55.850.000đ (*Năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi từ thời điểm vay đến khi trả xong nợ theo mức thỏa thuận 1,5%/tháng.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Doãn Hữu T trình bày:

Ông Doãn Hữu T là chồng của Bà Phan Thị V, ngày 25/01/2022, bà Nguyễn Thị D có vay bà V số tiền là 55.850.000đ (*Năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), lãi suất vay là 1,5%/tháng, hạn đến ngày 30/3/2022 sẽ thanh toán đủ. Khi vay, ông T là người viết giấy, sau khi bà D nhận đủ tiền thì ký xác nhận. Mặc dù số tiền cho bà D vay là tiền chung của vợ chồng ông T và bà V nhưng ông T đồng ý để bà V đứng ra cho bà D vay và đồng ý để bà V khởi kiện. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông T đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà D phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà V số tiền gốc là 55.850.000đ (*Năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi từ thời điểm vay đến khi trả xong nợ theo mức thỏa thuận 1,5%/tháng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị D; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Cao Hồng L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà D và ông Lĩnh đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

- Về người tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Phan Thị V; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Doãn Hữu T đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà Nguyễn Thị D; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Cao Hồng L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị V số tiền gốc là 55.850.000đ (*Năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi từ thời điểm vay đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Phan Thị V theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Phan Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay ngày 25/01/2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị D có địa chỉ tại thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Tính đến trước ngày Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil ra bản án, quyết định giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử không xem xét thời hiệu khởi kiện.

[1.4]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyên đơn bà Phan Thị V; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Doãn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị D; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Cao Hồng L được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị D phải trả lại số tiền 55.850.000đ (*Năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) theo giấy xác nhận nợ ngày 25/01/2022, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp là Giấy xác nhận nợ bản

gốc ngày 25/01/2022, nội dung thể hiện người vay tiền là bà Nguyễn Thị D, số tiền vay là 55.850.000 đồng, thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 30/3/2022, lãi suất cho vay 1,5%/tháng, trong giấy xác nhận nợ thể hiện chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị D. Khi thực hiện giao dịch các bên có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; mục đích, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, theo khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự thì giao dịch vay tiền giữa bà V và bà D có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bà D. Nội dung giấy xác nhận nợ thể hiện giữa các bên có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, việc bà D không trả nợ như thỏa thuận là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, việc bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà D có nghĩa vụ phải trả số tiền nợ gốc 55.850.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu tiền lãi: Trong giấy xác nhận nợ ngày 25/01/2012 thể hiện các bên thỏa thuận lãi suất cho vay 1,5%/tháng là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Nguyễn Thị D phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày vay 25/01/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 27/9/2023), cụ thể: 55.850.000 đồng x 1,5%/tháng x 01 năm 8 tháng 02 ngày = 16.810.000 đồng. Từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (Ngày 28/9/2023) cho đến khi trả xong nợ, bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức 1,5%/tháng theo thỏa thuận tại hợp đồng vay đối với số tiền nợ gốc.

[2.3]. Bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tổng đạt các văn bản tố hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, bà Nguyễn Thị D phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2.4]. Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Bà Phan Thị V chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả nợ, trong giấy xác nhận nợ ngày 25/01/2012 chỉ có bà D là người ký vay tiền, không thể hiện mục đích bà D vay tiền để làm gì do đó không có căn cứ buộc ông Cao Hồng L (chồng của bà Nguyễn Thị D) có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng với bà D.

Nguồn gốc số tiền mà bà V cho bà D vay là tài sản chung của vợ chồng bà V và ông T, tuy nhiên ông T biết và đồng ý để bà V sử dụng tài sản chung này cho bà D vay, ông T cũng đồng ý để bà V khởi kiện và yêu cầu bà D có nghĩa vụ thanh toán cho bà V là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: $72.660.850 \text{ đồng} \times 5\% = 3.633.000 \text{ đồng}$.

Hoàn trả bà Phan Thị V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị V.

Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị V số tiền 72.660.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) trong đó nợ gốc 55.850.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền lãi 16.810.000 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm mười nghìn đồng*).

Từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 28/9/2023) cho đến khi trả xong nợ, bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục chịu lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng đối với số tiền nợ gốc do vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải nộp 3.633.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phan Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.745.000 đồng (*Một triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009343 ngày 20/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đường sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh